

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04- 9 -2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hải Vân và bà Đinh Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020; về việc: Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 491, đường Á, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh Bùi Hồng H, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Hồng H được tự do tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân. Anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 11 tháng 9 năm 2005.

Sau khi kết hôn, chị và anh H về chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh H ở thôn Y, xã Y, thành phố T. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến khi chị sinh cháu Nh thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, không có chung tiếng nói, cách nghĩ, cách sống nên bất đồng quan điểm về mọi mặt. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Nhiều lúc anh H đi uống rượu về còn chửi bới đánh đập chị. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng

không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng nên chị và anh H chính thức ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Hồng H.

Về con chung, con riêng : Chị và anh Bùi Hồng H có 01 con chung là cháu Bùi Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008, hiện cháu Nh đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Bùi Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008 cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/6/2020 bị đơn anh Bùi Hồng H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2005. Quá trình sinh sống có nhiều phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình. Nay chị H xin ly hôn anh, anh đồng ý quan điểm của chị H, anh nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung, con riêng : Anh và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Bùi Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008, hiện cháu Nh đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Bùi Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008 cho anh được chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị H trình bày do tình hình dịch bệnh COVID 19 nên chị không thể tham gia phiên tòa được, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị đồng thời cũng trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của chị, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Bùi Hồng H và giao cháu Bùi Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008 cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng; việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 51, Điều

56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Bùi Hồng H.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Hồng H.

- **Về nuôi con chung:** Giao cháu Bùi Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Bùi Hồng H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:** Chị Nguyễn Thị H không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Hồng H ở địa chỉ: Thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H cung cấp anh Bùi Hồng H có địa chỉ tại thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, thông báo để đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh Bùi Hồng H có bản tự khai thể hiện ý kiến nhất trí ly hôn, không yêu cầu chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng, đồng thời có quan điểm đề nghị Tòa án giao con cho anh H, Tòa án đã yêu cầu anh H cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh về điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con nhưng anh H không cung cấp tài liệu gì.

Tại phiên tòa ngày 19/8/2020 anh Bùi Hồng H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 04/9/2020 chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bùi Hồng H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hồng H kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 11 tháng 9 năm 2005.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị H và anh H hạnh phúc đến khi chị H sinh cháu Nh thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, không có chung tiếng nói, cách nghĩ, cách sống nên bất đồng quan điểm về mọi mặt. Khi mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh tuy không được chính quyền địa phương hòa giải song đã được hai bên gia đình phân tích động viên nhưng không có kết quả, chị H đã đưa cháu Nh vào Đà Nẵng để sinh sống từ năm 2015 và anh chị ly thân nhau từ đó cho đến nay, bản thân anh H cũng đã khắc phục sửa chữa để vợ chồng về đoàn tụ nhưng vợ chồng cũng không khắc phục được và nay chị H xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng nhất trí ly hôn chị H. Từ căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nếu cứ nín nhịn kéo sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của mỗi người. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp với pháp luật.

[4] Về nuôi con chung, con riêng:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hồng H có 01 con chung là cháu Bùi Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008, hiện nay cháu Bùi Hồng Nh đang do chị Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết tiếp tục giao cháu Nh cho chị chăm sóc nuôi dưỡng. Việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chưa thành niên khi vợ chồng ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Qua đơn đề nghị của cháu Bùi Hồng Nh thì nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ, mặt khác kể từ khi cháu Nh sinh ra chủ yếu là do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của cháu Nh cũng như quá trình chị H nuôi dưỡng chăm sóc cháu, để cuộc sống, sinh hoạt, học tập của cháu không bị xáo trộn cần giao cháu Nh cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H không yêu cầu cấp dưỡng. Việc chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận đề nghị của chị H.

Về con riêng: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Bùi Hồng H.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Hồng H.

2/Về nuôi con chung: Giao cháu Bùi Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008 cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh trưởng thành. Anh Bùi Hồng H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hồng H tạm thời không yêu cầu giải quyết.

* Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001571 ngày 19 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND xã Đi, huyện D, tỉnh Lâm Đồng
- Chi cục THADS TP. T;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Ngọc Tú